TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 23

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Bạn sóc nhỏ

Trong khu rừng xanh có một bạn sóc nhỏ. Sóc có bộ lông màu nâu và chiếc đuôi cong cong. Hằng ngày bạn chăm chỉ đi tìm quả ngọt và hạt dẻ. Khi mùa đông đến sóc nằm ấm áp trong tổ. Cả khu rừng ai cũng yêu quý bạn sóc nhỏ.

Đọc bài «Bạn sóc nhỏ» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 5 câu **C.** 6 câu

Câu 2. Bộ lông của bạn sóc có màu gì?

A. Màu nâu **B.** Màu trắng **C.** Màu đen

Câu 3. Hằng ngày bạn sóc chăm chỉ làm gì?

A. Đi bơi lội dưới suối **B.** Đi bắt cá ở bờ ao

C. Đi tìm quả ngọt và hạt dẻ

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Bạn sóc nhỏ» có vần ung:

Tiếng có vần ung: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Chiếc đồng hồ – kêu tích tắc suốt ngày đêm	
b) Cây bàng – gáy vang gọi trời sáng	
c) Mặt trời – tỏa ánh nắng chói chang	
d) Con gà trống – xòe tán lá xanh mát	

Bài 2. Điền g hay gh vào chỗ chấm:

a) …..i nhớ

b) …..à mái

c) …..ỗ quý

d) …..ế đá

Bài 3. Điền vần oa hay oe vào chỗ chấm:

a) t..... tàu

b) bông h.....

c) vàng h.....

d) kh..... sắc

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà tre → .....

b) cẹo dẻo → .....

c) kây bàng → .....

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: Chú sóc / hạt dẻ. / thích ăn / rất

a) Viết lại câu: .....

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (reo vang, chăm chỉ, thơm ngát) điền vào chỗ chấm:

a) Bạn Nam ..... làm bài tập.

b) Bông hoa nhài tỏa hương .....

c) Tiếng trống trường ..... giục giã.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 23

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	B	A	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «cũng» mang vần ung.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Bài 2.
a) ghi nhớ; b) gà mái; c) gỗ quý; d) ghế đá.
Nhớ: viết gh trước e, ê, i; viết g trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) toa tàu; b) bông hoa; c) vàng hoe; d) khoe sắc.

Bài 4.
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà tre; b) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; c) «kây» sai, sửa thành «cây»: cây bàng.

Bài 5.
Câu đúng: Chú sóc rất thích ăn hạt dẻ.

Bài 6.
a) Bạn Nam chăm chỉ làm bài tập. b) Bông hoa nhài tỏa hương thơm ngát. c) Tiếng trống trường reo vang giục giã.